

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8 -2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tọa

Ông Đào Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông **Bùi Văn M**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống thì bà và ông M sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó ông M thường xuyên uống rượu và đánh đập bà, ghen tuông vô cớ, nên dẫn đến bà Th đã sống ly thân với ông M từ tháng 5/2015 đến nay. Bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 người con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 16/01/2014. Bà Th đồng ý giao con chung cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm

sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông M không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Bùi Văn M:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 06/TB-TLVA ngày 15/01/2018, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 02/TB-TA ngày 07/02/2018 và Thông báo tiếp tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 24/TB-TA ngày 10/4/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-DS ngày 29/5/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, nhưng ông M vẫn không cung cấp lời trình bày kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông M và cố tình vắng mặt không có lý do.

- Theo Biên bản xác minh ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại UBND xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có nội dung:

Bà Lê Thị Th và ông Bùi Văn M từ trước đến nay không có đơn gửi Ủy ban nhân dân xã B hòa giải về mâu thuẫn hôn nhân. Do đó Ủy ban nhân dân xã B không biết giữa ông M và bà Th có mâu thuẫn gì, chỉ biết ông M hiện đang làm nghề thợ hồ tại địa phương.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể:

Về thời gian thụ lý đơn: thụ lý đơn đúng thời hạn và thụ lý vụ án đúng quy định.

Về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án đã xác định đúng tư cách các đương sự.

Về quan hệ pháp luật: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th về yêu cầu ly hôn và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, do nguyên đơn bà Lê Thị Th thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn ông Bùi Văn M trú tại thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 203 của Bộ luật tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Thuận. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] Bị đơn ông Bùi Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Thuận vào ngày 26 tháng 02 năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông M là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống bà Th và ông M phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà Th thì ông M thường xuyên uống rượu và đánh đập bà, ghen tuông vô cớ, nhưng giữa bà Th và ông M đã không có giải pháp để hàn gắn và giải quyết mâu thuẫn dẫn đến bà Th và ông M đã sống ly thân với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông M không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, cho bà Th được ly hôn với ông M theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống giữa bà Th và ông M có 01 người con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 16/01/2014. Hiện nay con đang ở với ông M; Bà Th yêu cầu giao con chung cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của bà Th là có căn cứ và để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con, nên cần giao con chung Bùi Gia H cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Th không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn, nếu ông M yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được giải quyết ở một vụ án khác về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của bà Th là vợ chồng bà không có tài sản chung và nợ chung, bà Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th.

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước được ly hôn ông Bùi Văn M, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2014 cho ông Bùi Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn, nếu ông M yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được giải quyết ở một vụ án khác về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà Thắng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018144 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Phần án phí bà Th đã thi hành xong.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Bù Gia Mập;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại